TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2004; nơi sinh: tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện P1, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn M và bà Nguyễn Thị Mộng B1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1979; nơi thường trú: Số 318, khu phố 2, thị trấn F, huyện F, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lý Kim G, sinh năm 1959; nơi thường trú: Số 318, khu phố 2, thị trấn F, huyện F, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Hà M, sinh năm 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N và Đỗ Quốc V quen biết nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/12/2022, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH150i, màu Bạc-Đen, biển số 71B3-210.91 chở N đi chơi tại khu vực phường K, thành phố Thuận An. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V và N đi đến nhà nghỉ H địa chỉ: số 6B/5-6C/5, khu phố Đ, phường K, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để thuê phòng nghỉ qua đêm, đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, lợi dụng lúc V đang ngủ say thì N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của V. Lúc này, N tìm dưới gối của V đang gối đầu lấy 01 (một) chùm chìa khóa xe mô tô và một bóp da của V đi xuống nhà xe và dắt xe mô tô biển số 71B3-210.91 của V ra ngoài. Thấy nhân viên lễ tân đứng nhìn thì N nói "em đi mua đồ cho anh V" sau đó dắt xe đi ra khỏi cổng nhà nghỉ, điều khiển xe đi về hướng thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực cổng chào Bình Dương, N dừng xe để kiểm tra tài sản đã lấy của V, qua kiểm đếm thì N thấy bên trong cốp xe mô tô của V có số tiền là 2.800.000 đồng, bên trong bóp da của V có số tiền là 12.000.000 đồng. N cất tất cả tài sản vào bên trong cốp xe và điều khiển xe đi về nhà trọ tại Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04/12/2022, N dùng điện thoại truy cập vào mạng xã hội để tìm kiếm trang mua xe máy cũ để đăng bán xe của V. N kết bạn Zalo với một người có nickname tên "Bi" và bán với giá 14.300.000 đồng. Số tiền trên N đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 7.802.100 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 bóp da (nam) màu xám-đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu đen; số tiền 7.802.100 đồng; 01 USB dung lượng 4Gb bên trong chứa đoạn video ghi lại diễn biến nội dung sự việc N dẫn xe ra khỏi nhà nghỉ H.

Biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Xe mô tô hiệu Honda, loại SH150i, màu Bạc-Đen, biển số 71B3-210.91 có giá 73.000.000 đồng; đối với 01 bóp da (nam) màu xám-đen đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ nên không đủ cơ sở để định giá.

Tại Bản cáo trạng số 181/CT-VKS -TA ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức hình phạt từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 14.800.000 đồng và trị giá chiếc xe nhãn hiệu Honda loại SH150i, màu đen- bạc, biển kiểm soát 71B3-

210.91 theo giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 73.000.000 đồng. Tổng cộng, bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 87.800.000 đồng, xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen số IMEL 1: 865413048431992, số IMEL 2: 865413048431984 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; bị hại V vẫn giữ nguyên ý kiến là yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 14.800.000 đồng và trị giá chiếc xe nhãn hiệu Honda loại SH150i, màu đen- bạc, biển kiểm soát 71B3-210.91 theo giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 73.000.000 đồng. Tổng cộng, bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 87.800.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ đến vụ án bà G vẫn giữ nguyên ý kiến trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/12/2022, tại nhà nghỉ H địa chỉ số 6B/5-6C/5, khu phố Đ, phường K, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Honda loại SH150i, màu đen- bạc, biển kiểm soát 71B3-210.91 trị giá 73.000.000 đồng và số tiền 14.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 87.800.000 đồng của bị hại Đỗ Quốc V thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự địa phương. Trong vụ án này, bị cáo N trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Trộm

cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất là 14.800.000 đồng và trị giá chiếc xe nhãn hiệu Honda loại SH150i, màu đen-bạc, biển kiểm soát 71B3-210.91 theo giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 73.000.000 đồng. Tổng cộng, bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 87.800.000 đồng, xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 7.802.100 đồng từ tài khoản của bị cáo, đây là số tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nên cần trả lại cho bị hại. Buộc bị cáo trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đỗ Quốc V số tiền 79.997.900 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen số IMEL 1: 865413048431992, số IMEL 2: 865413048431984 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Oppo A5 màu đen số IMEL 1: 865413048431992, số IMEL 2: 865413048431984 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thuận An và Công an thành phố Thuận An).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường số tiền 87.800.000 đồng (tám mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị hại Đỗ Quốc V.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thuận An trả lại số tiền 7.802.100 đồng (bảy triệu tám trăm lẻ hai nghìn một trăm đồng) cho bị hại Đỗ Quốc V (Theo ủy nhiệm chi số 025 ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thuận An và Công an thành phố Thuận An).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N tiếp tục bồi thường số tiền 79.997.900 đồng (bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm đồng) cho bị hại Đỗ Quốc V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.999.895 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà